

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: PHAM LÊ AN
- Năm sinh: 1963
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): 2006 Đại Học Y Dược Tp Hồ Chí Minh.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): GS 2024 Đại Học Y Dược Tp Hồ Chí Minh.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Y, Y học gia đình
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Giảng viên cao cấp Trung Tâm Bsgđ Đại Học Y Dược Tp Hồ Chí Minh
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Phòng Sau Đại học, Trưởng Trung Tâm Bsgđ, Giám Đốc Trung Tâm Gic Đại Học Y Dược Tp Hồ Chí Minh
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 02 sách chuyên khảo; 04 giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

1	Y học gia đình – Nhập môn Y học gia đình và Sức khỏe gia đình (Tập 1)	Giáo trình	NXB. Y học 2020 ISBN 978-604-66-4204-6	38	Chủ biên		Nghiệm thu 1357/QĐ-ĐHYD ngày 24 tháng 5 năm 2023
---	--	------------	---	----	----------	--	--

2	Y học gia đình – Sức khỏe gia đình (Tập 2)	Giáo trình	NXB. Y học 2021 ISBN 978-604-66-4743-0	38	Chủ biên		Nghịệm thu 1373/QĐ-ĐHYD ngày 25 tháng 5 năm 2023
3	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong y học gia đình	Giáo trình	NXB. Y học 2021 ISBN 978-604-66-4836-9	38	Chủ biên		Nghịệm thu 1399/QĐ-ĐHYD ngày 26 tháng 5 năm 2023
4	Y học gia đình khối khoa học sức khỏe	Giáo trình	NXB. Y học 2021 ISBN 978-604-66-4837-6	21	Chủ biên		Nghịệm thu 1411/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 5 năm 2023
5	Chứng ngừa gia đình cho chăm sóc ban đầu	Chuyên khảo	NXB Y học 2023 ISBN 978-604-66-6089-7	1	Chủ biên		Nghịệm thu 466/QĐ-ĐHYD ngày 19 tháng 2 năm 2024
6	Thang đo Kap và thang tiên lượng kết cuộc cho trẻ em trong khoa học sức khỏe	Chuyên khảo	NXB Y học 2023 ISBN 978-604-66-6088-0	1	Chủ biên		Nghịệm thu 467/QĐ-ĐHYD ngày 19 tháng 2 năm 2024

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 91 bài báo tạp chí trong nước; 68 bài báo tạp chí quốc tế, tác giả chính sau PGS: 15 bài quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

1.	Factors Relating to Preventive Practices of Health Science Students during the Early Stage of the COVID-19 Pandemic	7		MedPharmRes, ISSN: 2615-9139			4, 27-32	10/2020
2.	Effectiveness of hydrocolloid nasal dressing pads in preventing nasal ulceration in preterm infants	7		MedPharmRes, ISSN: 2615-9139			5, 46-51	8/2021

	using non-invasive ventilation						
3.	Triệu chứng hô hấp và tình trạng phổi nhiễm cá nhân với PM2.5 trên người trưởng thành phổi nhiễm chất đốt sinh khối tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An năm 2017-2018	5	ũ	Y Học Dự Phòng, ISSN 0806-2836		31 (6), 58-64	6/2021
4.	Đánh giá tiên lượng tử vong ở trẻ sinh non tại khoa hồi sức sơ sinh	4		Y học Thành phố Hồ Chí Minh, ISSN 1859-1779		25(3), 15-21	2021
5.	Khảo sát tỷ lệ tuân thủ các bài tập thở trên người bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	3		Y học Thành phố Hồ Chí Minh, ISSN 1859-1779		25(4), 79-84	2021
6.	Nhận thức của sinh viên điều dưỡng và giám khảo đối với kỳ thi lâm sàng theo cấu trúc khách quan (OSCE)	5		Y học Thành phố Hồ Chí Minh, ISSN 1859-1779		25(5), 60-72	10/2021
7.	Khảo sát triệu chứng hô hấp của trẻ dưới 5 tuổi khi tiếp xúc nhiên liệu sinh khối tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	5		Y học lâm sàng, ISSN 1859-3593		120, 83-88	2021
8.	Emergence of telemedicine during COVID-19 pandemic: drawing upon an underrated modality in Vietnam	6		MedPharmRes, ISSN: 2615-9139		6, 17-21	3/2022
9.	Hành vi sử dụng khẩu trang y tế ở nhân viên y tế trong đại dịch covid-19 và các yếu tố liên quan trong làn sóng dịch thứ 2 tại Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	11	ũ	Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		516 (2), 180-184	7/2022
10.	Khảo sát nhận thức giá trị cốt lõi tính chuyên nghiệp của cựu sinh viên và sinh viên điều dưỡng Trường Đại Học Quốc Tế Miền Đông	5		Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		517 (2), 189-194	8/2022

11.	Thang đo niềm tin sức khỏe đối với việc sử dụng khẩu trang y tế ở nhân viên y tế trong đại dịch Covid-19 tại Thành Phố Hồ Chí Minh	11	ũ	Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			517 (2), 55-59	8/2022
12.	Hành vi sử dụng trang thiết bị bảo hộ trong quá trình điều trị, chăm sóc và di chuyển bệnh nhân Covid-19 của nhân viên y tế ở một số bệnh viện tại Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2020	11	ũ	Y học Dự phòng ISSN: 0868 – 2836			32 (7), 140-152	11/2022
13.	Mức độ trầm cảm của những hộ gia đình khi có người bị nhiễm Helicobacter Pylori đến khám tại phòng khám bác sĩ gia đình	3		Y học Thành phố Hồ Chí Minh, ISSN 1859-1779			26 (2), 375-382	3/2022
14.	Design of powered air purifying respirator used for healthcare workers in isolation room	5		VNUHCM Journal of Science and Technology, ISSN 1859-0128			4 (4), 1321-1331	3/2022
15.	Evaluating the gap of integrated behavioral health programs for NCDs in China, Vietnam, Cambodia and Thailand	13		Asian Journal of Health Sciences, ISSN: 2347-5218			8(1), 1-14	7/2022
16.	Độ tin cậy nội lực và thời gian hoàn thành công cụ nhận định vết mổ SWAT	4		Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			519, 289-297	10/2022
17.	Mức độ bỏng do nhiệt của trẻ tại thành phố Hồ Chí Minh và các yếu tố liên quan	4		Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			519, 173-183	10/2022
18.	Đánh giá tác động khóa học thực hành dựa trên bằng chứng trên sinh viên Điều dưỡng trường Đại học Y Dược Cần Thơ	4		Tạp chí nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			156(8), 190-199	10/2022
19.	Khảo sát các yếu tố liên quan đến tử vong tại khoa hồi sức sơ sinh	3	ũ	Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			519, 107-114	10/2022
20.	Quan điểm bác sĩ về quản lý hen: Kết quả khảo sát tại Việt Nam	7	ũ	Tạp chí nghiên cứu Y học			163 (2), 225-235	3/2023

				ISSN: 2354-080X			
21.	Đánh giá tiên lượng nguy cơ tử vong ở trẻ sinh non với thang điểm CRIB II và các yếu tố nguy cơ lâm sàng	3	ũ	Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		526 (1B) 173-174	5/2023
22.	Đánh giá tiên lượng nguy cơ tử vong cho 552 trẻ sơ sinh bằng thang điểm SNAP II	3	ũ	Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		526 (1B) 31-35	5/2023
23.	Kiến thức và thực hành sơ cứu ban đầu cho trẻ em bỏng do nhiệt của người chăm sóc và các yếu tố liên quan	4		Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		529 (2) 383-389	9/2023
24.	Survey on evidence-based practice beliefs and implementation among undergraduate nursing students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2022	3		Y Dược học Cần Thơ, ISSN: 2354-1210		9 (6) 178-184	10/2023
25.	Các yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống nghề nghiệp của điều dưỡng tại bệnh viện	3		Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		531 (2) 227-232	11/2023
26.	Khó khăn của bác sĩ trong quá trình khám và quản lý bệnh nhân hen và nhu cầu trong việc sử dụng ứng dụng hỗ trợ bệnh nhân tự kiểm soát hen	12		Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		531 (2) 296-300	11/2023
27.	Ti lệ tăng acid uric máu, ti lệ bệnh gout và các yếu tố liên quan ở người trưởng thành đến Phòng khám Y học gia đình, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	4	ũ	Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		531 (2) 321-325	11/2023
28.	Kiến thức, thái độ và nhu cầu đào tạo sơ cấp cứu của sinh viên khoa y Đại học Y Dược TPHCM năm học 2020-2021	3		Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		531 (2) 348-352	11/2023
29.	Đánh giá tác động của phơi nhiễm ô nhiễm không khí do giao thông lên trẻ em 13-14	6		Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		531 (2) 364-368	11/2023

Commented [s1]: <https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/6534>

Commented [s2]: <https://tapchi.ctump.edu.vn/index.php/ctump/article/view/741>

Commented [s3]: <https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/7175>

Commented [s4]: <https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/7191>

Commented [s5]: <https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/7197>

Commented [s6]: <https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/7203>

	tuổi thông qua carbon trong đàm						
30.	Mô hình Phòng khám thực hành Y học gia đình tại Bệnh viện Quận 2, năm 2012 – 2015	4	ũ	Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		532(1) 266-270	11/2023
31.	Tự kiểm soát hen và ứng dụng điện thoại hỗ trợ tự kiểm soát hen tại nhà cho bệnh nhân hen phế quản ngoại trú	12		Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		532 (2) 250-254	11/2023
32.	Khảo sát ý kiến người chăm sóc về sự phù hợp các khuyến nghị thực hành tốt nhất của Tổ chức liên kết cộng đồng mắt ngôn ngữ toàn cầu tại Việt Nam	4		Y học cộng đồng, ISSN: 2354-0613		65 (CD1) 137-144	4/2024
33.	Đánh giá độ tin cậy và tính giá trị cấu trúc của thang đo “Sự hài lòng về chất lượng dịch vụ của bệnh nhân đến khám ngoại trú tại Phòng khám Y học gia đình” tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh	4		Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		539 (1), 147 - 152	6/2024
34.	Công cụ HADS tầm soát rối loạn lo âu trong chăm sóc ban đầu: Kết quả phân tích nhân tố khám phá	5		Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868		539 (1), 326-331	6/2024
35.	Tỷ lệ suy dinh dưỡng và điểm cắt góc pha ở người cao tuổi mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh.	7		Tạp Chí Y học Cộng đồng ISSN 2354-0613		65(6)	2024
36.	Đặc điểm chức năng gia đình và sức khỏe tâm thần của người bệnh tại phòng khám Y học gia đình, bệnh viện Quận 4	9		Y học Thành phố Hồ Chí Minh, ISSN 1859-1779		27(4):140-147	2024
37.	Đánh giá đề thi MCQ đầu vào và tương quan độ khó, độ phân cách các câu;	8		Y học Thành phố Hồ Chí		27(5):38-47	2024

Commented [s7]: <https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/7207>

Commented [s8]: <https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/7623>

Commented [s9]: <http://www.tapchihcd.vn/index.php/yhcd/article/view/977>

				Minh, ISSN 1859-1779				
38.	Ứng dụng mô hình đo lường Rasch trong xây dựng ngân hàng câu hỏi đánh giá mức kiến thức người học bằng trắc nghiệm thích nghi trên máy tính;	7		Y học Thành phố Hồ Chí Minh, ISSN 1859-1779			27(5):90-99	2024
39.	Hiệu quả của việc học giải phẫu xương bằng mô hình in 3D so với học trên xương khô của người;	7		Y học Thành phố Hồ Chí Minh, ISSN 1859-1779			27(3):50-57	2024
40.	Phát triển phần mềm trực tuyến phân tích dữ liệu với mô hình thang đánh giá Rating Scale;	4		Y học Thành phố Hồ Chí Minh, ISSN 1859-1779			27(5):156-164	2024
41.	Phản hồi của sinh viên điều dưỡng dựa trên trải nghiệm về kỳ thi OSCE tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	5		Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			28(1):54-60	2025
42.	Nhận thức của sinh viên Điều dưỡng về Kỳ thi lâm sàng theo Cấu trúc Khách quan (OSCE): yếu tố đảm bảo chất lượng theo Hướng dẫn của AMEE	5		Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			28(1):103-113	2025
43.	Đặc điểm phong cách học tập theo mô hình VARK của sinh viên Y khoa	8		Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			28(2):51-57	2025

- Trong nước: 43 bài báo

1.	Knowledge and attitude toward COVID-19 among healthcare workers at District 2 Hospital, Ho Chi Minh City	6		Asian Pacific Journal of Tropical Medicine, ISSN:2352-4146	ISI/Scopus (IF = 1.226, Q3)	144	13 (6), 260-265	3/2020
----	--	---	--	--	-----------------------------	-----	-----------------	--------

2.	Sero protection after hepatitis B vaccination amongst infants aged between 12 and 24 months in Ho Chi Minh City, Vietnam	5		Asian Pacific Journal of Tropical Medicine, ISSN:2352-4146	ISI/Scopus (IF = 1.226, Q3)	5	13 (7), 295-300	6/2020
3.	Validity and Reliability Assessment of Attitude Scales for Hepatitis B Vaccination Among Parents in Ho Chi Minh City, Vietnam	7		Risk Management Healthcare Policy, ISSN: 1179-1594	ISI/Scopus (IF = 2.8, Q2)	3	13, 2149-2158	10/2020
4.	Let's stop dumping cookstoves in local communities. It's time to get implementation right	63		npj Primary Care Respiratory Medicine, ISSN:2055-1010	ISI/Scopus (IF = 2.96, Q1)	11	3, 1-3	10/2020
5.	Priorities for primary health care policy implementation: recommendations from the combined experience of six countries in the Asia-Pacific	14		Australian journal of primary health, ISSN:1448-7527	ISI/Scopus (IF = 1.093, Q2)	1	26, 351-357	3/2020
6.	Implementing a context-driven awareness programme addressing household air pollution and tobacco: a FRESH AIR study	15		NPJ Primary Care Respiratory Medicine ISSN: 2055-1010	ISI/ Scopus (IF=3.02, Q1)	4	42 (2020), 1-8	10/2020
7.	Implementing lung health interventions in low- and middle-income countries: a FRESH AIR systematic review and meta-synthesis	9		European Respiratory Journal ISSN: 0903-1936	ISI/ Scopus (IF = 12.242, Q1)	14	61,3	4/2020
8.	No time for change? Impact of contextual factors on the effect of training primary care healthcare workers in Kyrgyzstan and Vietnam on how to manage asthma in children - A FRESH AIR implementation study	11		BMC Health Services Research ISSN: 1472-6963	ISI/ Scopus (IF=2.908, Q1)	1	1137 (2020), 1-9	12/2020
9.	COVID-19 vaccination intention among healthcare workers in Vietnam	4		Asian Pacific Journal of Tropical Medicine,	ISI/Scopus (IF = 2.1, Q3)	16	14 (4), 159-164	4/2021

				ISSN: 2352-4146				
10.	Clinical Phenotypes and Age-Related Differences in Presentation, Treatment, and Outcome of Heart Failure with Preserved Ejection Fraction: A Vietnamese Multicenter Research	6		Cardiology Research and Practice, ISSN: 2090-0597	ISI/Scopus (IF = 1.63, Q3)	5	2021, 1-9	01/2021
11.	Using the health beliefs model to explore children's attitudes and beliefs on air pollution	7	ü	Public health, ISSN: 0033-3506	ISI/Scopus (IF = 4.984, Q1)		196, 4-6	4/2021
12.	Digital marketplace to improve healthcare access and transparency in Vietnam	3		BMJ Innovations, ISSN: 2055642X	ISI/Scopus (IF = 1.132, Q3)		7,16-18	3/2021
13.	A systematic approach to context-mapping to prepare for health interventions: development and validation of the SETTING-tool in four countries	47		BMJ Global Health, ISSN: 2059-7908	ISI/Scopus (IF = 5.558, Q1)	1	6, e003221	01/2021
14.	How knowledge of hepatitis B disease and vaccine influences vaccination practices among parents in Ho Chi Minh City, Vietnam	6		Asian Pacific Journal of Tropical Medicine, ISSN: 2352-4146	ISI/Scopus (IF = 2.1, Q3)	3	14 (3), 122-127	02/2021
15.	Impact of temperature on hospital admission for acute lower respiratory infection (ALRI) among pre-school children in Ho Chi Minh City, Vietnam	7		International Journal of Biometeorology, ISSN: 1432-1254	ISI/Scopus (IF = 3.787, Q1)	1	65, 1205–1214	3/2021
16.	Development and Psychometric Properties of the Health Belief Scales Toward COVID-19 Vaccine in Ho Chi Minh City, Vietnam	4	ü	Risk Management Healthcare Policy, ISSN: 1179-1594	ISI/Scopus (IF = 4.527, Q2)	2	14, 2517—2526	5/2021
17.	Perceived susceptibility, severity, and reinfection of COVID-19 may influence	4		Asian Pacific Journal of Tropical Medicine	ISI/ Scopus (IF=3.041, Q3)	1	14(5), 239-240	5/2021

	vaccine acceptance-Authors' reply			ISSN: 1995-7645				
18.	Health Science Students' Perspective on Quality-of-Care-Relating Medical Professionalism	7		Journal of Multidisciplinary Healthcare, ISSN: 1178-2390	ISI/Scopus (IF= 2.78, Q2)		14,2229 -2238	8/2021
19.	Knowledge, Attitude, and Practice Towards COVID-19 Among Healthcare Students in Vietnam	7	ü	Infection and Drug Resistance, ISSN: 1178-6973	ISI/Scopus (IF=4.177, Q1)	23	14, 3405-3413	8/2021
20.	Recovery of child immunization programs post COVID-19	3		Asian Pacific Journal of Tropical Medicine, ISSN: 2221-1691	ISI/Scopus (IF=3.041, Q3)	1	14(100, 429-430	10/2021
21.	The intention to get a COVID-19 vaccine among the students of health science in Vietnam	5	ü	Human Vaccines & Immunotherapeutics, ISSN: 2164-5515	ISI/Scopus (IF=3.98, Q1)	10	17(12), 4823-4828	10/2021
22.	Integrating health behavior theories to predict intention to get a COVID-19 vaccine	6	ü	Health Services Insights, ISSN: 1178-6329	ISI/Scopus (IF=2.09, Q3)	12	14,1-10	12/2021
23.	Mapping low-resource contexts to prepare for lung health interventions in four countries (FRESH AIR): a mixedmethod study	18		The Lancet Global Health, ISSN: 2214-109X	ISI/Scopus (IF = 26.763, Q1)	1	10 (1), 63-76	01/2022
24.	Development and Validation of Clinical Diagnostic Model for Girls with Central Precocious Puberty: Machine-learning Approaches	10		PloS one, ISSN: 19326203	ISI/Scopus (IF = 3.24, Q1)		17(1): e0261965	01/2022
25.	Diabetes-related distress among people with type 2 diabetes in Ho Chi Minh City, Vietnam: prevalence and associated factors	7		Diabetes, Metabolic Syndrome and Obesity ISSN: 1178-7007	ISI/Scopus (IF=3.16, Q2)	11	14, 683-690	09/2022

26.	Assessment of COVID-19 Preventive Practice and Associated Factors Among Educators in Vietnam	8	ü	Infection and Drug Resistance, ISSN: 1178-6973	ISI/Scopus (IF=4.177, Q2)	2	15, 183-192	01/2022
27.	Determinants of COVID-19 vaccine hesitancy among parents in Ho Chi Minh City, Vietnam	5		Postgraduate Medicine, SSN: 1218-2583	ISI/Scopus (IF=4.379, Q2)		134(3), 303-308	02/2022
28.	Burden of asthma-like symptoms and a lack of recognition of asthma in Vietnamese children	13		Journal of Asthma, ISSN: 1532-4303	ISI/Scopus (IF=1.885, Q2)		60(3), 516-524	4/2022
29.	Main and added effects of heatwaves on hospitalizations for mental and behavioral disorders in a tropical megacity of Vietnam	6	ü	Environmental Science and Pollution Research, ISSN: 0944-1344	ISI/Scopus (IF=5.19, Q1)	4	29(39), 59094-59103	4/2022
30.	Linear regression model and least square method for experimental identification of AMBU bag in simple ventilator	6		International Journal of Intelligent Unmanned Systems, ISSN: 2049-6427	ISI/Scopus (IF=1.9, Q3)		2049-6427	8/2022
31.	Health-Related Quality of Life Among Patients Recovered From COVID-19	6		INQUIRY: The Journal of Health Care Organization, Provision, and Financing, ISSN: 0046-9580	ISI/Scopus (IF=2.099, Q1)	2	59, 1-8	12/2022
32.	Prevalence of depressive disorders in a primary care setting in Ho Chi Minh City, Vietnam: A cross-sectional epidemiological study	11		The International Journal of Psychiatry in Medicine, ISSN: 0091-2174	ISI/Scopus (IF=1.275, Q3)		58(2), 86-101	10/2022
33.	The future of COVID-19 vaccination rates for children	5		Asian Pacific Journal of Tropical Medicine, ISSN: 2221-1691	ISI/Scopus (IF=3.041, Q3)		15(9), 381-382	9/2022

34.	Reliability and Validity of Vietnamese Version of Patient Health Questionnaire 9 Items (PHQ-9) Among UMP Medical Freshmen	3	ũ	IFMBE Proceedings ISSN 1680-0737	Proceeding hội nghị quốc tế	85, 901-923	01/2022
35.	Development of an Artificial Intelligence-Based Breast Cancer Detection Model by Combining Mammograms and Medical Health Records	4	ũ	Diagnostics, ISSN: 2075-4418	ISI/Scopus (IF=3.992, Q2)	13(3), 346	01/2023
36.	The High Re-Ulceration Rate in Lower Extremity Amputation Intervention in Type 2 Diabetic Vietnamese Patients After 24-Month Follow-Up at Cho Ray Hospital, Vietnam	4		Health Services Insights ISSN: 1178-6329	ISI/Scopus (IF=2.09, Q2)	16, 1-5	5/2023
37.	Side effects following first dose of COVID-19 vaccination in Ho Chi Minh City, Vietnam	15		Human vaccines & immunotherape utics ISSN: 21645515, 2164554X	ISI/Scopus (IF=4.56, Q1)	1, 1-6	1/2023
38.	Comparison between blood eosinophils in healthy Vietnamese people with the recommended threshold of blood eosinophils in the treatment of chronic obstructive pulmonary disease	5		Journal of functional and ventilation and pulmonology, ISSN 2650-3506		42 (14), 33-38	6/2023
39.	Knowledge of asthma of parents with asthmatic children at a hospital in Ho Chi Minh City - Vietnam	5	ũ	Journal of functional and ventilation and pulmonology,IS SN 2650-3506		43 (14), 1-10	6/2023
40.	Psychometric Properties of Vietnamese Versions of the Clinician-Rated and Self-Reported Quick	11		East Asian Archives of Psychiatry, ISSN: 2224-7041	ISI/Scopus (IF=0.93, Q3)	33 (2), 65-70	6/2023

	Inventory of Depressive Symptomatology and the Patient Health Questionnaire						
41.	A comparative study on behavior, awareness and belief about cervical cancer among rural and urban women in Vietnam	9	ü	Plos Global Public Health, ISSN 2767-3375	ISI/Scopus	3(6): e0001817	6/2023
42.	Classification of COPD as ABCD according to GOLD 2011 and 2017 versions in COPD patients at University Medical Center in Ho Chi Minh City, Vietnam	5		Monaldi Archives for Chest Disease, eISSN 2532-5264	ISI/Scopus (IF=1.9, Q3)	July	7/2023
43.	Wearing masks as a protective measure for children against traffic-related air pollution: A comparison of perceptions between school children and their caregivers in Ho Chi Minh City, Vietnam	14	ü	Tropical medicine and international health, ISSN: 1365-3156	ISI/Scopus (IF=3.3, Q2)	28(9), 753-762	8/2023
44.	Association between Asbestos Exposure and the Incidence of Kidney Cancer: a Weight-of-Evidence Evaluation and Meta-analysis	5		Current Environmental Health Reports, ISSN: 2196-5412	ISI/Scopus (IF=7.9, Q1)	10, 394-409	10/2023
45.	Side effects following first dose of COVID-19 vaccination in Ho Chi Minh City, Vietnam	15		Human Vaccines & Immunotherapeutics, ISSN 2164-5515	ISI/Scopus (IF=4.2, Q2)	19 (1)	2023
46.	Particulate Matter 2.5 and Respiratory Symptoms in Urban and Suburban Schoolchildren in Ho Chi Minh City, Vietnam	11		Journal of Health Science and Medical Research, ISSN: 2630-0559	ISI/Scopus (IF=0.5, Q4)	e20241024	1/2024
47.	Indoor air pollution is associated with respiratory symptoms in children in urban Vietnam	11	ü	Science of The Total Environment, ISSN: 1879-1026	ISI/Scopus (IF=9.8, Q1)	917, e170556	1/2024

48.	Depression in Final-Year Medical Students in Ho Chi Minh City, Vietnam: The Role of Career-Choice Motivation	7	ũ	Journal of Medical Education and Curricular Development, ISSN: 2382-1205	ISI/Scopus (IF=2.8, Q1)	11, 1-9	2/2024
49.	Endovascular treatment for acute ischemic stroke beyond the 24-h time window: Selection by target mismatch profile	13	ũ	International Journal of Stroke, ISSN: 1747-4949	ISI/Scopus (IF=6.7, Q1)	19(3), 305-313	3/2024
50.	Assessing the impact of individual exposure to air pollution via biomarkers in sputum of children in Ho Chi Minh city, Vietnam	10		Environmental Pollution ISSN: 0269-7491	ISI/Scopus (IF=7,6, Q1)	Volume 367	11/2024
51.	The gaming disorder test and gaming disorder scale for adolescents: translation and validation among Vietnamese young adults;	11		Psicologia: Reflexão e Crítica ISSN: 0102-972	IF 1,5	37, 43	2024
52.	Smartphone Application-Based Addiction Scale: Psychometric Evidence Across Nine Asian Regions Using Advanced Analytic Methods	11		Brain and Behavior ISSN 2162-3279	ISI/Scopus (IF=2,6, Q2)	14,11	2024
53.	Healthcare Providers' Knowledge, Attitude, and Practices Regarding Prevention of Mpox in Vietnam	9		Sage Open,	ISI/Scopus (IF=2,0, Q2)	14(4).	2024

- Quốc tế: 53 bài báo

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: cấp Nhà nước; cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
----	--	-----------	----------------------	---------------------	---

1	Xây dựng giải pháp tổng thể về hệ thống bảo vệ an toàn nhân viên y tế, người bệnh trong các cơ sở điều trị tại Việt Nam	Chủ nhiệm	2023-1480 Cấp tỉnh	2020-2023	13/01/2023 Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo module container cách ly điều trị áp lực âm dã chiến cho bệnh nhân Covid áp dụng trong bệnh viện tuyến đầu phòng chống dịch	Thành viên tham gia	2023-1477 Cấp tỉnh	2020-2023	13/01/2023 Xếp loại: Đạt
3	Dự án nghiên cứu khoa học Quan điểm của bác sĩ về quản lý bệnh hen tại Việt Nam (APPaRENT Vietnam Physician Survey)	Chủ nhiệm	Vpdd Glaxosmithkline Pte Ltd Tại Tp. Hồ Chí Minh	2021-2022	IRB 726/HĐĐĐ-ĐHYD 1/12/2022 2022. Đạt
4	Giảm ô nhiễm không khí liên quan đến giao thông: Phối hợp đa ngành giữa y tế, giáo dục và môi trường nhằm giảm tác động của ô nhiễm không khí liên quan đến giao thông trên trẻ em tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, 2021-2022	Chủ nhiệm	Đại học Purdue, Mỹ và LASER Partners for University-Led Solutions Engine (PULSE)	2021-2023	IRB 60/HĐĐĐ-ĐHYD 18/1/2022 2023. Đạt

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 01 sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 02 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm
----	-------------------------------	-----------	-----------------------	---------------------	---------------	------------------

		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
1	Nguyễn Thị Kim Nhi	x		x		2016-2019	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	02/08/2021
2	Huỳnh Giao	x			x	2014 -2017	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	01/07/2019

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

.....

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

https://scholar.google.com/citations?hl=en&user=Q1DJxsAAAAAJ&view_op=list_works&sortby=pubdate

Pham Le An.....H index 20 trích dẫn từ 2020 1885...

ORCID 0000-0003-1186-0543

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Anh, Pháp

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: lưu loát

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHẠM LÊ AN